

Số: /SNN- PTNT
V/v đăng ký ý tưởng sản phẩm tham
gia Chương trình OCOP năm 2023

Quảng Trị, ngày tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch số 240/KH-SNN ngày 07/02/2023 về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2023, đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, rà soát, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2023 và nộp lên Ban điều hành Chương trình OCOP cấp huyện (*Biểu số 01 và Biểu số 02 kèm theo*), cụ thể:

- Sản phẩm đặc trưng, truyền thống, có thế mạnh của địa phương, thuộc 6 nhóm của Chương trình OCOP (*Thực phẩm; đồ uống; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; hàng thủ công mỹ nghệ; sinh vật cảnh; dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch*), có khả năng phát triển và hoàn thiện theo các tiêu chí của Chương trình OCOP quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí về đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số phụ lục quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Sản phẩm hết hạn công nhận vào ngày 31/12/2023 theo Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2020 (*Biểu số 06 kèm theo*)

- Khuyến khích đăng ký ý tưởng các sản phẩm của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, sản phẩm mới, sản phẩm của các Hợp tác xã; các sản phẩm đăng ký nâng hạng sao OCOP; sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP 5 sao, sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch giai đoạn 2022- 2025.

2. Trên cơ sở nội dung và nhu cầu hỗ trợ tại phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của các chủ thể, UBND cấp huyện tổng hợp (*Biểu số 03, 04 và 05 kèm theo*) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn - số 49, Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà) **trước**

ngày 28/02/2023 để tổng hợp, triển khai khảo sát thực địa và hỗ trợ các địa phương đánh giá, lựa chọn ý tưởng, hỗ trợ phát triển sản phẩm.

3. Thông báo, hướng dẫn cho các chủ thể có sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng cấp tỉnh năm 2022 nhưng chưa đạt (*Biểu số 07 kèm theo*); sản phẩm đã hết hạn công nhận theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh về Công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2019 (*Biểu số 08 kèm theo*) khẩn trương khắc phục, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện đánh giá và trình Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh **trước ngày 20/03/2023** để tổ chức đánh giá, phân hạng đợt 1 năm 2023.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Thông tin trao đổi xin liên hệ: ông Nguyễn Thanh Bình - Trưởng Phòng kinh tế hợp tác và Cơ điện, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh - ĐT: 0914 222 479.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- GD Sở, PGD Sở: Nguyễn Hồng Phương;
- Lưu: VT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hồng Phương

BIỂU SỐ 01: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email : Website :

PHẦN A

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

PHẦN B

THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm:

2. Mô tả sản phẩm

a) Giá trị mục tiêu của sản phẩm/phần cốt lõi

(lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm):

b) Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/dịch vụ

(mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...):

c) Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến là:

d) Mục tiêu chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế

- Cho thị trường Việt Nam

- Cho thị trường trong tỉnh

- Cho thị trường trong huyện

đ) Mục tiêu thị trường tiêu thụ (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh , Ngoài tỉnh

- Đối tượng khách hàng ở: Thành thị , Nông thôn

- Đối tượng khách hàng có thu nhập: Khá giả , Bình dân

e) Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Liệt kê tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

.....

.....

- Điểm mới, điểm khác biệt của sản phẩm của mình:

.....

.....

g) Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là..... (số đơn vị sản phẩm, số khách hàng trong 1 năm)

- h) Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng: đồng/sản phẩm.
 i) Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):
 - Nguồn gốc/lịch sử:

.....

- Yếu tố văn hóa:

.....

- Yếu tố địa danh:

.....

- Yếu tố khác (nếu có):

.....

3. Tính mới của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Là sản phẩm mới hoàn toàn ,

Cải tiến từ sản phẩm đã có ,

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã

4. Tình trạng phát triển sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng , Đang được nghiên cứu, hoàn thiện , Đã có sản phẩm mẫu

- Tư liệu sản xuất hiện có để phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ:

+ Nhà xưởng:

+ Vật tư, trang thiết bị:

+ Khác:

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...):

5. Các nguyên liệu và nguồn gốc nguyên liệu:

TT	Tên nguyên liệu chính	Nguồn gốc (Cụ thể ở đâu, tỷ lệ trong mỗi đơn vị sản phẩm)
1		
2		
...		

6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến) (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân , TNHH , Cổ phần Hợp danh

- Hợp tác xã

- Loại hình khác (ghi rõ):

7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất:

- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):

+ Dạng rắn (bã thải, túi nylon, bụi...):.....

+ Dạng lỏng:

+ Dạng khí (khói, khí thải):

- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):

8. Nhân lực tham gia: Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua trung cấp: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua đại học: người. Trong đó, có.....người trong huyện

9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: tháng

- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: đồng

10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: đồng

- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai:đồng/năm

11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

TT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng (nêu cụ thể):	
2	Tiếp thị, XTTM	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể):	
3	Cơ sở vật chất, thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí):	
4	Hạng mục khác		

PHẦN C

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố:

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP cấp huyện:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ 02: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ
(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh):

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Website :

PHẦN A

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

PHẦN B

THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ):

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):.....

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất:.....

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành:

6. Điện thoại: Email:

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

.....

.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):

- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...):

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

.....
.....

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:

.....

PHẦN C

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

(1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu

(2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu

(3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có

(4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):.....

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có ,

Thuê , Phương tiện công cộng

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)

12. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Mua nguyên vật liệu			
Nguyên phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			
Chi phí khác			
Tổng chi phí (2)			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
Tổng (1) “năm 2017”	
Tổng (2) “năm 2018”	
Chênh lệch (1) – (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới tính	Số người
Nam	
Nữ	
Tổng	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)

PHẦN D

THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

.....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm ?

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: , Bình dân: ; Nông thôn: , Thành thị:

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

.....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm)

.....

PHẦN E THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn: dưới 1 năm, trung hạn: 1 - 5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,..; doanh số,.. ví dụ: trong năm 2018 đạt .., năm 2019 đến 2024 đạt...)

.....

- Quy mô sản xuất (nêu cụ thể: Số lao động thường xuyên, diện tích nhà xưởng, sản xuất tự động, bán tự động, thủ công,...)

.....

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sản xuất: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

- Kế hoạch tiếp thị sản phẩm (ghi rõ hoạt động chào bán, chào hàng, quảng cáo, cách thức thực hiện như nào, ở đâu)

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh)

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):

- Hiệu quả (ghi rõ kinh tế: thu nhập trung bình người lao động; xã hội: đóng góp cho cộng

đồng,...)

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: , không: . Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: , không: . Nếu có, trình bày vắn tắt:

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có):

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

PHẦN G

NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
-----	-------------------------	--------------------	--

1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
4	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	
5	Khác		

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU SỐ 03: TỔNG HỢP DANH MỤC Ý TƯỞNG SẢN PHẨM CỦA HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ
THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2023**

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Tên sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ <i>(thôn, xã)</i>	Thông tin liên hệ <i>(Tên người đại diện, số điện thoại)</i>	Tổng quan về hiện trạng sản phẩm và chủ thể <i>(Bao bì, nhãn mác, các chứng nhận, sở hữu trí tuệ, quy mô SXKD, đăng ký kinh doanh .../sản phẩm mới hình thành ý tưởng)</i>	Nhu cầu, nội dung đề nghị hỗ trợ <i>(Nội dung theo TT 53/2022/TT-BTC gồm: Bao bì, tem nhãn, TXNG, chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến, xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tư vấn hồ sơ, đào tạo, tập huấn...)</i>	Kinh phí đề nghị NSNN hỗ trợ tương ứng với từng nội dung <i>(Triệu đồng)</i>	Ghi chú <i>(sản phẩm mới/nâng hạng/công nhận lại)</i>
1								
2								
3								
...								

Ghi chú: Sản phẩm tiềm năng OCOP 5 sao, sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch tổng hợp riêng ở Biểu 03 và 04.

**BIỂU SỐ 04: TỔNG HỢP DANH MỤC SẢN PHẨM CỦA HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ
CÓ TIỀM NĂNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THÀNH SẢN PHẨM OCOP 5 SAO GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Tên sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ (thôn, xã)	Thông tin liên hệ (Tên người đại diện, số điện thoại)	Tổng quan thế mạnh của sản phẩm (Bao bì, nhãn mác, các chứng nhận quản lý chất lượng đã có về vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất, quy mô nguyên liệu, quy mô sản xuất, thị trường, liên kết...)	Nhu cầu, nội dung đề nghị hỗ trợ (Nội dung theo TT 53/2022/TT-BTC gồm: Bao bì, tem nhãn, TXNG, chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến, xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tư vấn hồ sơ, đào tạo, tập huấn, máy móc, thiết bị...)	Kinh phí đề nghị NSNN hỗ trợ tương ứng với từng nội dung (Triệu đồng)
1							
2							
3							
...							

**BIỂU SỐ 06: DANH SÁCH SẢN PHẨM HẾT HẠN CÔNG NHẬN VÀO NGÀY 31/12/2023
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3909/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2020 CỦA UBND TỈNH**

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

STT	TT	Tên sản phẩm	Hạng sao	Tên chủ thể	Địa chỉ	Đại diện/Điện thoại	Ghi chú	
I		Huyện Vĩnh Linh						
1	1	Tinh bột nghệ curminreal	4	Công ty TNHH MTV Hùng Dung	Thị trấn Hồ Xá	Nguyễn Thị Anh Đào, 0819757959		
2	2	Hạt tiêu đỏ hữu cơ	4	HTX Hồ tiêu Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá	Nguyễn Tấn Minh, 0976811854		
3	3	Dầu lạc nguyên chất Làng An	3	Hộ kinh doanh Lê Thanh Biên	Xã Kim Thạch	Lê Thanh Biên, 097981108		
4	4	Miễn ngũ sắc Loan Hảo	3	Cơ sở sản xuất Loan Hảo	Xã Hiền Thành	Nguyễn Thị Hảo, 0916311326		
5	5	Nước mắm nhĩ cá cơm	3	Cơ sở sản xuất nước mắm Khiêm Trọng	Xã Vĩnh Giang	Bùi Xuân Phương, 0988857677		
6	6	Dầu lạc Thịnh Thành	3	Công ty TNHH Hùng Thịnh Thành	Thị trấn Hồ Xá	Trần Thị Hương, 0977422789		
II		Thành phố Đông Hà						
7	1	Cao chè vằng Bé Xịn	3	Công ty TNHH dược liệu thiên nhiên Ngọc Bích	Phường 5	Lê Diệu Ngọc Bích, 0834234804		
8	2	Trà dây thìa canh Bé Xịn	3					
9	3	Cao cà gai leo Bé Xịn	3					

STT	TT	Tên sản phẩm	Hạng sao	Tên chủ thể	Địa chỉ	Đại diện/Điện thoại	Ghi chú
10	4	Gạo hữu cơ Quảng Trị	3	Công ty TNHH Hữu cơ Quảng Trị	Phường 1	Trần Thị Loan, 0967501245	
11	5	Tinh dầu gừng	3	Công ty TNHH tinh dầu Huyền Thoại	Phường 5	Lê Thị Huyền Thoại, 0944333157	
12	6	Nước cất lá trà	3				
III		Huyện Hải Lăng					
13	1	Muối đậu sả Phương Anh	3	Hộ Kinh doanh Đào Thị Vui	Xã Hải Phong	Đào Thị Vui, 0945981377	
14	2	Cam K4 Hải Phú	3	HTX Long Hưng	Xã Hải Phú	A. Phương, 0943125335	
15	3	Gạo Hải Lăng	3	LH HTX Nông nghiệp an toàn Hải Lăng	Xã Hải Quế	Nguyễn Hữu Phước, 0916128444	
16	4	Tinh Bột Nghệ	3	Hộ Kinh doanh Trần Kim Cừ	Xã Hải Phú	Trần Kim Cừ, 0988012212	
17	5	Tinh dầu trầm Bảo Ngọc	3	Công ty TNHH Tinh dầu trầm Bảo Ngọc	Thị trấn Diên Sanh	Nguyễn Thanh Khiết, 0945028552	
18	6	Nước súc miệng thảo dược Perfect	3				
IV		Huyện Hướng Hóa					
19	1	Trịnh xua coffee (cà phê bột)	3	Hộ kinh doanh Lê Ngọc Trịnh	Xã Hướng Phùng	Lê Ngọc Trịnh, 0968767335	
20	2	Trịnh xua coffee (cà phê nhân rang)	3				

STT	TT	Tên sản phẩm	Hạng sao	Tên chủ thể	Địa chỉ	Đại diện/Điện thoại	Ghi chú	
21	3	Pun coffee (cà phê hạt)	3	Công ty TNHH Pun Coffee	Xã Hương Phùng	Lương Ngọc Trâm, 0901751875		
22	4	Pun coffee (cà phê bột)	3					
23	5	Chuối sấy Chánh Nhung	3	Hộ Kinh doanh Trần Thị Hoài Nhung	Xã Tân Long	Trần Thị Hoài Nhung, 0375178717		
V		Huyện Cam Lộ						
24	1	Dầu ăn cho bé Super Green	3	Công ty TNHH MTV Từ Phong	Xã Cam Thành	Từ Linh Vũ, 0935895895		
25	2	Cao cà gai leo An Xuân	4	Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân	Xã Cam Tuyên	Trần Lê Quỳnh Diễm 0964419144		
26	3	Cao chè vằng Mai Thị Thủy	4	Công ty TNHH Cao dược Định Sơn Mai Thị Thủy	Xã Cam Nghĩa	Mai Thị Thủy, 0396647333		
27	4	Cao cà gai leo Mai Thị Thủy	3					
28	5	Tinh bột nghệ Cùa	3	Hộ kinh doanh Lê Thị Mỹ Linh	Xã Cam Chính	Lê Thị Mỹ Linh, 0916042672		
VI		Huyện Triệu Phong						
29	1	Bột bánh canh tươi	3	Cơ sở sản xuất thực phẩm Vạn Linh	Xã Triệu Sơn	Nguyễn Đăng Tôn Cảnh, 0916801689		
30	2	Nước mắm Gia Đăng	3	Cơ sở sản xuất nước mắm Hải Long	Xã Triệu Lăng	Đoàn Văn Lương, 0979384583		
31	3	Bột ngũ cốc cao cấp Trần Lan	3	Cơ sở sản xuất và chế biến nông sản sạch Trần Lan	Xã Triệu Sơn	Trần Thị Lan, 0919410234		
32	4	Bánh cốm gạo lứt mè quê	3					

STT	TT	Tên sản phẩm	Hạng sao	Tên chủ thể	Địa chỉ	Đại diện/Điện thoại	Ghi chú
VII		Huyện Gio Linh					
33	1	Xịt dưỡng tóc tinh dầu bưởi Nhiên Thảo	3	Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị	142 Võ Nguyên Giáp, TT Gio Linh	Trần Thị Mỹ Dung, 0911394968, 0932554968	

BIỂU SỐ 07: DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC BỔ SUNG VÀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Tên Sản phẩm	Chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đề nghị	Ghi chú
1	Cao Cà gai leo	Công ty TNHH cao dược liệu Mai Thị Thủy	Xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	- Chính sửa nội dung về công dụng sản phẩm phù hợp với thực phẩm dạng trà trên tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm và website của công ty; - Đề xuất đánh giá, phân hạng đợt 1 năm 2023	Ngoài 3 sản phẩm này, đề nghị chỉnh sửa tất cả các sản phẩm còn lại của công ty
2	Cao Hà thủ ô	Công ty TNHH cao dược liệu Mai Thị Thủy	Xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị		
3	Cao Thìa canh	Công ty TNHH cao dược liệu Mai Thị Thủy	Xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị		

BIỂU SỐ 08: DANH SÁCH SẢN PHẨM HẾT HẠN CÔNG NHẬN OCOP NGÀY 15/01/2023

(Kèm theo Công văn số: /SNN-PTNT ngày tháng 02 năm 2023)

TT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Phân hạng	Ghi chú
1	Bún sạch Vạn Linh	Cơ sở sản xuất thực phẩm Vạn Linh	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	3 sao	
2	Nước lau sàn tinh dầu sả - bồ hòn Nhiên Thảo	Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị	TT Gio Linh, huyện Gio Linh	3 sao	
3	Rượu men lá Ba Nang	Cơ sở chế biến, bán buôn rượu men lá Ba Nang	Xã Ba Nang, huyện Đakrông	3 sao	
4	Bột ngũ cốc dinh dưỡng	Cơ sở sản xuất Liên Giang	Phường 1, thị xã Quảng Trị	3 sao	
5	Tranh gạo	Công ty TNHH MTV Kiều Trân Phát	TT Diên Sanh, huyện Hải Lăng	3 sao	